

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HNGĐ-ST
Ngày 18-03-2022
V/v thay đổi người trực tiếp
nuôi con sau khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phích

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 18 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 30/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2022 về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **35/2022/QĐXXST-HNGĐ** ngày 11 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Vân T; nơi cư trú: Số 20, đường L, phường P, quận H, thành phố Hải Phòng.

- Bị đơn: Anh Phạm Duy P; nơi ĐKKHTT: Số 105/212 đường Đ, phường L1, quận N, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: 7-1200 Cheapside St **London Ontario N5y 5j5 Canada;**

Các đương sự đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn là chị Ngô Thị Vân T và đơn yêu cầu giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của bị đơn anh Phạm Duy P (đã được hợp pháp hóa lãnh sự) đều thống nhất trình bày:

Chị Ngô Thị Vân T và anh Phạm Duy P xây dựng gia đình với nhau từ năm 2015, sau đó do mâu thuẫn anh chị đã ly hôn với nhau. Tại Quyết định công

nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 233/2018/QĐST-HNGĐ ngày 16/7/2018 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã giao con chung là Ngô Kim N, sinh ngày 30/10/2012 cho chị T nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chung chị T và anh P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, hiện nay do điều kiện kinh tế của chị T khó khăn, không đảm bảo việc nuôi con bằng anh P nên chị T và anh P đã thống nhất giao con chung cháu Ngô Kim N cho anh Phạm Duy P trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chung chị T và anh P xin tự thỏa thuận, giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của con chung – cháu Ngô Kim N: Đề nghị Tòa án giải quyết cho cháu được ở với anh Phạm Duy P.

Tại phiên tòa, chị Ngô Thị Vân T và anh Phạm Duy P đều vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, hiện tại bị đơn – anh Phạm Duy P đang sinh sống tại Canada, nguyên đơn – chị Ngô Thị Vân T đang sinh sống tại thành phố Hải Phòng, theo quy định tại khoản 3 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, các đương sự đều vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

[3] Xét nội dung đơn khởi kiện về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của nguyên đơn chị Ngô Thị Vân T: Tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện: Việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung là trách nhiệm nghĩa vụ của cả chị Ngô Thị Vân T và anh Phạm Duy P. Sau khi ly hôn, chị Ngô Thị Vân T đã chăm sóc cháu Ngô Kim N. Tuy nhiên, hiện nay chị T và anh P đều xác nhận do điều kiện kinh tế của chị T gặp khó khăn, điều kiện chăm sóc con chung của anh P tốt hơn chị T. Mặt khác, cháu Ngô Kim N có nguyện vọng được ở với bố là anh Phạm Duy P. Vì vậy, chị Ngô Thị Vân T và anh Phạm Duy P đều thống nhất giao con chung là Ngô Kim N cho anh Phạm Duy P trực tiếp nuôi dưỡng. Chính vì vậy, để đảm bảo sự phát triển ổn định cả về thể chất, tinh thần của cháu

Ngô Kim N, theo nguyện vọng của cả chị T và anh P: Giao cháu Ngô Kim N cho anh Phạm Duy P nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, phù hợp với Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Ngô Thị Vân T và anh Phạm Duy P xin tự giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của chị Ngô Thị Vân T được chấp nhận nên anh Phạm Duy P phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, chị Ngô Thị Vân T xin chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Việc chị T xin chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 228; Điều 238; Điều 273; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử:

1. Giao con chung là Ngô Kim N, sinh ngày 30/10/2012 cho anh Phạm Duy P nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Ngô Thị Vân T và anh Phạm Duy P xin tự giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ngô Thị Vân T tự nguyện chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Chị T đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số

0000160 ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Như vậy, chị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Chị Ngô Thị Vân T (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Anh Phạm Duy P (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: TDS, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Phích

